



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU KINH
Last Middle First
Current Address 86 Tô 14 Khu 2 P. Hiệp Thành Thủ Đức 1 Long Be
Date of Birth 05-5-48 Place of Birth Saigon
Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 7/75 To 8/80
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại: TRẠI
Số: 41/CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001
QLTG Bùn hình
Theo công văn
Số 2565 ngày
21/11/1972

Số HSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 21 tháng 6 năm 1961 của Bộ
Nội Vụ :

Thí hành án văn, quyết định tha số 107 ngày 15 tháng 8
năm 1980 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh ; chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN HỮU KINH

Họ, tên thường gọi : _____

Họ, tên bí danh : _____

Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1943

Nơi sinh : Sơn Tây

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt : _____

86 Khu phố 3 tổ 14 ấp Hải Hiền Thành Sông B

Cán tội : Trung úy trưởng ban kế hoạch

Bị bắt ngày 4 tháng 7 năm 1975 Án phạt _____

Theo quyết định , án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị täng án _____ lần Công thành _____ năm _____

Đã được giảm án _____ lần công thành _____ tháng _____

Nay về cư trú tại số 86 tổ 14 khu 2 Phường hiệp Thành Thị xã Thuận An Sông B

Nhận xét quá trình cải tạo

(cán chức tại địa phương thẩm định mức cải tạo)

Lên tay ngón trái phải

của : NGUYỄN HỮU KINH họ tên chữ ký 1 / ngày 2 tháng 8 năm 1980

Danh bản số: C07080 năm _____ cấp giấy _____ Giám thị _____

Lập lại : TRẠI

NGUYỄN HỮU KINH

Đại úy: PHAN THAM LI

San Jose, * - 12 - 8 - 1989

-/-
Kính thưa Bà,

Tôi là Nguyễn-thị-Mẫn địa-chỉ:

, diện - thoại

xin Trình-bày

đến bà một việc và rất mong được bà giúp-đỡ. Sở dĩ tôi biết được bà là nhờ xem qua 1 tờ báo Người Việt đi ngày 12-8-1989.

Khi còn ở Việt-Nam tôi là 1 giáo-viên, chồng tôi là Hiệu trưởng trường Chánh-Hiệp ở tỉnh Sông-Bé (Binh-Dương cũ) cũng ^{đang} chung 1 trường với cô Phạm-thị-Hoa. Chồng cô là Nguyễn-hữu-Kính, Trung-ủy Ban Kế-hoạch của trường Công-binh VNCH khi xưa. Sau 1975 ông Kính bị đi học tập cải-tạo, vợ con ở nhà thật khổ-sở.

Chúng tôi rời V.N. qua Mỹ ngày 26-3-87 theo chương-trình O.D.P. Trước khi ra đi, vợ chồng ông Kính có đến nhà nhờ tôi đem hồ-sở của ông đi và dặn khi đến Mỹ gửi những giấy tờ này cho người bạn thân của ông nhờ bảo lãnh giúp. Lúc đến San Jose này tôi đã liên-lạc được người bạn đó và người bạn đó ở nhận bảo lãnh vì ở phải là thân-nhân ruột thịt, họ ^ở có khả-năng làm việc đó. Tôi đành phải gửi những giấy tờ này cho đến hôm nay. Sau khi xem báo thấy ông Funseth (Thủ-tướng ngoại-giao Mỹ) đã đề-cao tổ-chức của bà đã đóng góp rất tích cực và lâu dài từ năm 1977 đến nay, nên tôi mạo muội gửi thử và chuyển hồ-sở này đến văn-phòng Bà nhờ Bà giúp giúp.

Nếu cần thêm những giấy tờ gì thì rất mong Bà cho tôi biết để tôi được hoàn thành lời ủy-thác của bạn tôi.

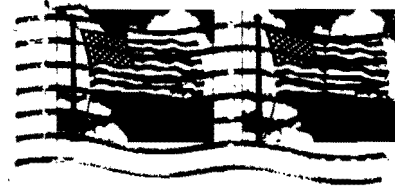
Rất mong được Bà giúp đỡ và cầu nguyện Trời Phật gia hộ cho Bà được -dồi-dào sức khỏe để giúp cho cộng-đồng Việt-Nam tại Mỹ.

Chúc Bà được những gì tốt đẹp nhất theo ý nguyện.

Kính thử

(man)

From: Nguyễn - thị - Mẫn



TO: HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN

CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

c/o Bà Khúc-Minh-Chở

P.O. Box 5435

Arlington, VA. 22205-0635



VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

QUẬN Châu Thành

XÃ Phủ-Cường

Số hiệu 2276

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 27 tháng 06 năm 1973

Tên họ đứa trẻ . . .	<u>Nguyễn thị Oanh Phương</u>
Con trai hay con gái .	<u>Xử</u>
Ngày sanh	<u>Ngày hai mươi lăm tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba.</u>
Nơi sanh	<u>Phủ-Cường</u>
Tên họ người cha . .	<u>Nguyễn Hải Kinh</u>
Tên họ người mẹ . .	<u>Phạm thị Hoa</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú.	<u>Chánh, hôn thú số 92 lập tại UBND xã, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang năm 1971</u>
Tên họ người đứng khai .	<u>Phạm thị Ngân Ba</u>

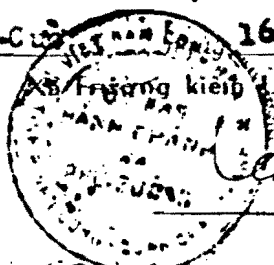
TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Phủ-Cường ngày 16 tháng 07 năm 1973

Xã trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch, Ư

MIỄN THI THU

THÔNG TƯ SỐ 4385-BNV/HC/29



Nguyễn Văn Nén
Xã-Trưởng kiêm Hộ-Tịch

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỈNH BÌNH DƯƠNG

QUẬN : CHAU-THANH
XÃ : CHANH-HIỆP

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THỰC HÔN - THỰC

Số hiệu : 92

*

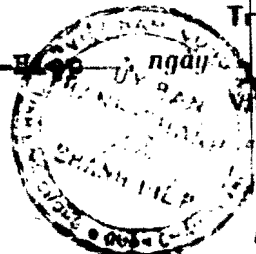
Tên, họ người chồng Nguyễn-Hữu-Kính
nghề-nghiep Sĩ-quan QLVNCH.
sinh ngày 05 tháng 05 năm một ngàn chín trăm bốn
tại Quận 3 Saigon mười ba.
cư-sở tại K.B.C 4057
tạm-trú tại -
Tên, họ cha chồng Nguyễn-Cộ(c)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Hứa-thị-Huê(Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ Phạm-thị-Hoa
nghề-nghiep Nội-Trợ
sinh ngày 22 tháng 08 năm một ngàn chín trăm bốn
tại Maternité Trần-Hữu-Hạnh mười tám.
cư-sở tại 63/3 Ấp Nhị Xã Chánh-Hiệp
tạm - trú tại -
Tên, họ cha vợ Phạm-văn-Mai (c)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Chép(Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới 15 tháng 12 năm 1971
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế //
ngày // tháng // năm //
tại //

Trích y bốn chánh

Chánh-Hiệp ngày 15 tháng 12 năm 1971

VIỆN CHỨC HỘ TỊCH

KHOA THỰC



NGUYỄN-
Uy-viên Hộ-Tịch

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA SƠ-THẨM

PHÒNG LỤC-SỰ

Mẫu 109 / DP 125 / 1.9.54
Khổ 31 x 37

TRÍCH-LỤC ÁN NGUYỄN ĐƠN TÒA SƠ THẨM SAIGON

Ngày 28 tháng 6 năm 1955

Số 2948/NĐ

Ấn thế-vi khai-sanh cho

NGUYỄN HỮU KÍNH

Tòa SƠ THẨM xử về việc

Hộ trong phiên nhóm công khai

ngày 28 tháng 6 năm 1955

có mặt các Ông:

Chánh-Án: NGUYỄN VĂN ĐỨC

Biện-Lý: NGUYỄN VĂN LƯỢNG

Lục-Sự: PHẠM HỮU ĐIỀU

đã tuyên bản án như sau:

BẢN ÁN — TÒA ÁN

Chiếu đơn của Nguyễn Cộ

BỞI CÁC LÊ ẤY:

Công n/án: **Phán rằng: Nguyễn hữu Kính, nam, sanh ngày 5.5.1943, tại Saigon quận 3, con của Nguyễn Cộ và Hứa thị Huê.**



Phán rằng án này, thế-vi khai-sanh cho **trẻ ấy**
ruyền ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên
Saigon quận 3

và lược-biên án này vào lễ tờ khai-sanh gần nhứt ngày **5.5.1943**
lưu-trữ tại **nơi nói trên**

và tại Phòng Lục-Sự Tòa Án sở tại.

Truyền nguyên-dơn chịu án-phi

Án này thảo, thẩm và tuyên vào ngày, tháng và năm ghi trên.

Ký tên: **NGUYỄN VĂN ĐỨC PHẠM HỮU ĐIỀU**

Trước-bạ tại

ngày

Quyền

Thâu

Số 642/25



BẢN CHÍNH

ngày 30 tháng 12 năm 1974

kt CHÁNH LỤC-SỰ,
Lục sự

TỪ THỊ AN

Hương 5

Huân

GIÁ TIỀN	
Con niêm...	50 \$ 00
Bổng lộc...	5 \$ 00
Biên-lai ..	1 \$ 00
Cộng chung	56 \$ 00

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Viet-Nam)

TÒA SƠ-THẨM

Bình-Dương

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

Bình-Dương

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Làng Chánh-Hiệp

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Thủ-Dầu-Nột

(NAM-PHẦN)

(Sud VietNam)

28 Août

NĂM 1948
(Année)

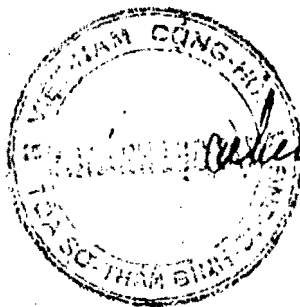
SỐ HIỆU 87
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	PHẠM-THỊ-HOÀ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Féminin
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 22 Août 1948
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Maternité Trần Hữu Hạnh
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	PHẠM-VĂN-BẠCH MẠI
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Partisan
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Chánh-Hiệp
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	NGUYỄN-THỊ-CHẾP
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Marchande
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Chánh-Hiệp
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ không có hôn thú

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Bình-Dương ngày 28-8 197 2

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHÈF)



PHẠM-VĂN-TRƯỜNG

Giá tiền: 15.000.-

(Cont)

Biên-lai số

(Quittance no)

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

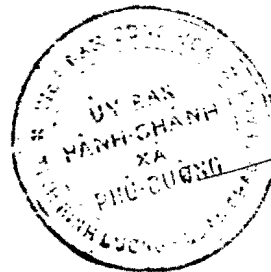
Năm 1972Số hiệu 2140

Tên, họ ấu nhi.	NGUYỄN THỊ THU QUANG
Phái.	đ
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Ngày một tháng sáu năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai
Tại	Phú Cường
Cha (Tên, họ)	NGUYỄN HỮU KIỆM
Nghề	Quản nhân
Cư trú tại.	Chính Hiệp
Mẹ (Tên, họ)	TRẦN THỊ MẠM
Nghề	Hội trợ
Cư trú tại.	Chính Hiệp
Vợ (Chánh hay thứ)	Chánh hôn chế số 98 lấy tại Chính Hiệp

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ủy Viên Hộ-Tịch

MIỄN THỊ THỰCTHÔNG-TU SỐ 0286-BN/HC/29 năm 19
T.L. QUẢN TRƯỞNG

Trích y bản chánh:

~~Phú Cường~~, ngày 13 tháng 06 năm 19 72
VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH, Đau

(Signature)
GUYỄN-THỊ-HAI
 Ủy Viên Hộ-Tịch

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 8/30/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter